**10. Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH**

**a*) Trình tự thực hiện***

*Bước 1. Nộp hồ sơ*: Chủ nguồn thải CTNH nộp hồ sơ (bao gồm đơn đăng ký và các giấy tờ kèm theo quy định tại Phụ lục 6.A) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

*Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:*0,5 ngày làm việc.

Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ; viết phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết.

*Bước 3. Xem xét hồ sơ:* Năm (05) ngày làm việc

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo cho Chủ nguồn thải CTNH để chỉnh sửa, bổ sung.

*Bước 4*. Chủ nguồn thải nhận văn bản tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc giấy xác nhận của đơn vị có chức năng chuyển phát bưu phẩm (trường hợp gửi qua bưu điện). Văn bản tiếp nhận hoặc giấy xác nhận nêu trên có giá trị pháp lý tạm thời để thay thế Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH trong thời gian thực hiện thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

*Bước 5. Xem xét và cấp Sổ*: ***Mười bốn (14) ngày làm việc*** đối với trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH không thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH; hoặc ***hai mươi chín (29) ngày làm việc*** đối với trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH.

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo mẫu tại Phụ lục 6.B.

- Trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở và có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

- Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chủ nguồn thải CTNH sửa đổi, bổ sung và nộp lại hồ sơ theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*Bước 6. Trả kết quả:* 0,5 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được kết quả giải quyết từ Chi cục Bảo vệ môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường liên hệ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân*.*

- Tổ chức, cá nhân (mang theo phiếu nhận hồ sơ) đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**\* Lưu ý:** Trường hợp các cá nhân, tổ chức không phải thực hiện thủ tục lập hồ sơ đăng ký để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT) phải thực hiện theo trình tự sau:

*Bước 1.* Chủ nguồn thải CTNH lập báo cáo quản lý CTNH lần đầu (mẫu quy định tại Phụ lục 4.A) và nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

*Bước 2.* Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận ngay khi nhận được báo cáo quản lý CTNH. Văn bản tiếp nhận này hoặc giấy xác nhận của đơn vị có chức năng chuyển phát bưu phẩm kèm theo một bản sao báo cáo quản lý CTNH lần đầu có giá trị tương đương Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

***b) Cách thức thực hiện:***

*- Nộp hồ sơ*: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 44 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) hoặc qua bưu điện.

*- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính*: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 44 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) hoặc qua bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***

- Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH (mẫu quy định tại Phụ lục 6.A);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương.

***\* Đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH bao gồm các giấy tờ sau:***

 - Bản sao báo cáo ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương (Bản cam kết bảo vệ môi trường, Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, Đề án bảo vệ môi trường hoặc giấy tờ về môi trường khác) kèm theo quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận tương ứng;

 - Bản sao văn bản chấp thuận phương án tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong trường hợp chưa nằm trong báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương;

 - Văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM (trừ trường hợp tích hợp vào thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải);

- Bản mô tả chi tiết hệ thống, thiết bị hoặc phương án cho việc tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH kèm theo kết quả 03 (ba) lần lấy mẫu, phân tích đạt QCKTMT đối với các hệ thống, thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường - Bản giải trình các điểm sửa đổi, bổ sung (trường hợp cấp lại Sổ đăng ký).

***d) Thời hạn giải quyết***

*- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:* Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký.

*- Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:*

+ 13 ngày làm việc;

*+* 28 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ *(Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc)* và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH

\* **Lưu ý**: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có hoạt động phát sinh CTNH phải đăng ký chủ nguồn thải CTNH. Nguyên tắc xác định chủ nguồn thải CTNH như sau:

+ Căn cứ vào nơi phát sinh CTNH;

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh CTNH bên ngoài cơ sở của mình phải có văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân quản lý nơi phát sinh về việc lựa chọn giữa một trong hai đối tượng này để đăng ký chủ nguồn thải CTNH trừ trường hợp CTNH phát sinh do sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng;

+ Chủ nguồn thải CTNH được đăng ký chung cho các cơ sở phát sinh CTNH do mình sở hữu hoặc điều hành trong phạm vi một tỉnh hoặc được lựa chọn một điểm đầu mối để đại diện đăng ký chung đối với cơ sở phát sinh CTNH có dạng tuyến trải dài trên phạm vi một tỉnh.

- Các đối tượng sau không phải thực hiện thủ tục lập hồ sơ đăng ký để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mà chỉ phải đăng ký bằng báo cáo quản lý CTNH định kỳ, bao gồm:

+ Cơ sở phát sinh CTNH có thời gian hoạt động không quá 01 (một) năm;

+ Cơ sở phát sinh CTNH thường xuyên hay định kỳ hàng năm với tổng số lượng không quá 600 (sáu trăm) kg/năm, trừ trường hợp CTNH thuộc danh mục các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ (POP) theo quy định tại Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ (sau đây gọi tắt là Công ước Stockholm);

+ Cơ sở dầu khí ngoài biển.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:*Sở Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH hoặc Văn bản từ chối cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải.

***h) Phí, lệ phí:*** Không quy định

***i) Tên mẫu đơn***

- Mẫu đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Phụ lục 6.A);

- Mẫu báo cáo quản lý CTNH định kỳ của chủ nguồn thải CTNH dành cho đối tượng không phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp Sổ (Phụ lục 4.A).

***k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

**Phụ lục 6.A**

**Mẫu Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH**

|  |  |
| --- | --- |
| ...........(1)...........\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.., ngày ... tháng ... năm ......* |

##### ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

**(cấp mới)**

Kính gửi: ................(2)....................

**1. Phần khai chung về chủ nguồn thải CTNH:**

1.1. Tên:

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy CMND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Mã số QLCTNH (trường hợp cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH):

Tên người liên hệ (trong quá trình tiến hành thủ tục):

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

Tên (nếu có):

Địa chỉ:

Loại hình (ngành nghề) hoạt động#:

Điện thoại Fax: E-mail:

**2. Dữ liệu về sản xuất:**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

2.1. Danh sách nguyên liệu thô/hoá chất (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nguyên liệu thô/hoá chất | Số lượng trung bình (kg/năm) |
|  |  |  |

2.2. Danh sách máy móc, thiết bị (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Máy móc, thiết bị | Công suất |
|  |  |  |

2.3. Danh sách sản phẩm (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên sản phẩm | Sản lượng trung bình (kg/năm) |
|  |  |  |

**3. Dữ liệu về chất thải:**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

3.1. Danh sách CTNH phát sinh thường xuyên (ước tính):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng trung bình (kg/năm) | Mã CTNH |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |
|  | Tổng số lượng |  |  |  |

3.2. Danh sách CTNH tồn lưu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg) | Mã CTNH | Thời điểm bắt đầu tồn lưu |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |  |
|  | Tổng khối lượng |  |  |  |  |

**4. Danh sách CTNH đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở (nếu có):**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg/năm) | Mã CTNH | Phương án tự tái sử dụng/sơ chế/tái chế/xử lý/đồng xử lý/thu hồi năng lượng | Mức độ xử lý  |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |  | (tương đương tiêu chuẩn, quy chuẩn nào) |
|  | Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

.............(3)............

 (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

***Ghi chú:***

(1) Tên chủ nguồn thải CTNH;

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đăng ký chủ nguồn thải CTNH;

(3) Người có thẩm quyền ký của chủ nguồn thải CTNH;

#  Loại hình (ngành nghề) hoạt động được phân loại như sau: Chế biến thực phẩm; cơ khí; dầu khí; dược; điện; điện tử; hoá chất; khoáng sản; luyện kim; nông nghiệp; quản lý, xử lý nước, nước thải, chất thải; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất vật liệu cơ bản (cao su, nhựa, thuỷ tinh…); sản xuất vật liệu xây dựng; sây dựng (bao gồm cả phá dỡ công trình); y tế và thú y; ngành khác.

**Phụ lục 4.A**

**Mẫu báo cáo quản lý CTNH định kỳ của chủ nguồn thải CTNH**

|  |  |
| --- | --- |
| ...........(1)...........\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.., ngày ... tháng ... năm ......* |

### BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI NĂM ...

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố…

**1. Phần khai chung:**

1.1. Tên chủ nguồn thải:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH (nếu không có thì thay bằng số Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**2. Tình hình chung về phát sinh, quản lý CTNH và chất thải thông thường tại cơ sở trong kỳ báo cáo vừa qua:**

**3. Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):**

**4. Các vấn đề khác:**

 **Người có thẩm quyền ký**

 *(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)*

**Phụ lục 1: Thống kê chất thải phát sinh**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

***a. Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Số lượng (kg)  | Phương pháp xử lý (i) | Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH | Ghi chú |
|  |  |  |  | (tên và mã số QLCTNH) | Ví dụ: Tự tái sử dụng; xuất khẩu; đồng xử lý;...  |
|  |  |  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

(i) Ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

a1) Thống kê các CTNH được xuất khẩu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Mã Basel | Số lượng (kg)  | Đơn vị vận chuyển xuyên biên giới | Đơn vị xử lý ở nước ngoài  |
|  |  |  |  | (tên, địa chỉ) | (tên, địa chỉ) |
| Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

a2) Thống kê các CTNH được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở (nếu có):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải | Mã CTNH | Số lượng (kg)  | Phương thức tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH |
|  |  |  |  |
| Tổng số lượng |  |  |  |

***b. Thống kê chất thải rắn thông thường:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chất thải  | Số lượng (kg) | Phương pháp xử lý hoặc tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý | Đơn vị xử lý |
|  |  |  | (tên, địa chỉ) |
| Tổng số lượng |  |  |  |

**Phụ lục 2: Tất cả các liên Chứng từ CTNH và bản sao Hợp đồng chuyển giao CTNH với (các) chủ xử lý CTNH đã sử dụng trong kỳ báo cáo vừa qua (để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi)**

(Lưu ý sắp xếp thành từng bộ, bao gồm bản sao hợp đồng kèm theo các liên Chứng từ tương ứng sắp xếp lần lượt theo số chứng từ).